

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2025/HS-ST**

Ngày 28-04-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG, TỈNH BG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Hà và ông Trịnh Xuân Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2025/TLST- HS ngày XX tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DVL**, sinh năm XX; nơi cư trú: TDPLD, phường TL, thành phố BG, tỉnh BG; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông DVC, sinh năm 19XX và bà DTV, sinh năm 19XX; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. *(Có mặt)*

1. Bị hại: Anh DVT, sinh năm XX; địa chỉ: TDPLD, phường TL, thành phố BG, tỉnh BG (đã chết ngày 08/12/2024 theo đăng ký khai tử số 61 ngày 09/12/2024 của UBND phường TL thành phố BG, tỉnh BG).

2. Người đại diện theo pháp luật của bị hại (anh DVT) gồm: Bà DTH sinh năm 19XX (là mẹ đẻ); chị NMN, sinh năm 20XX (là vợ); cháu DBL, sinh năm 20XX (là con đẻ) do chị NMN (là mẹ đẻ) đại diện theo pháp luật; cùng cư trú: TDPLD, phường TL, thành phố BG, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

Người đại diện theo ủy quyền của B H, C Ntheo giấy ủy quyền ngày 17/12/2024: Ông DDD, sinh năm 19XX, cư trú: TDPLD, phường TL, thành phố BG, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải XK; địa chỉ: TDPS, TTK, huyện LG, tỉnh BG do ông Ngô XK - Chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật. *(Vắng mặt)*

- Anh LMH, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn LS, xã TD, huyện LG, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

4. Người làm chứng:

- Anh PHT, sinh năm 2001; cư trú: TDPLD, phường TL, thành phố BG, tỉnh BG. (Vắng mặt)

- Anh DQL, sinh ngày 19/X/XXX do anh DVT, sinh năm 19XX (là bố đẻ) đại diện theo pháp luật; cùng cư trú: TDPLD, phường TL, thành phố BG, tỉnh BG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 08/12/2024, DVL, DVT, PHT và DQL đều trú tại tổ dân phố LD, phường TL, thành phố BG, tỉnh BG cùng nhau ăn lẩu và uống rượu tại quán “Anh em quán” của anh NVT, sinh năm 1992 ở tổ DPN, phường NH, thành phố BG, tỉnh BG. Trong đó, DVL và DQL cùng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 4XX.81 của DVL đi đến quán ăn uống với mọi người.

Khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, A L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 4XX.81 chở L ra về còn A Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98G1-XX.38 chở A Tđi phía sau. Khi đi đến khu vực cầu DS thì A Ttự ngã ra đường làm A Tbị sây sát da và bị rơi mất chìa khoá xe mô tô. A Tgọi điện cho L bảo quay lại để đưa A Tđi sơ cứu vết thương. Sau đó, A L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 4XX.81 chở L quay lại vị trí A Tbị tai nạn. A Tbảo A L dắt xe mô tô biển kiểm soát 98G1-XX.38 về nhà và bảo L giao xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 4XX.81 cho A Tđiều khiển để đưa A Tđến Bệnh viện đa khoa A Q ở phường NH, thành phố BG, tỉnh BG thì L đồng ý. A L dắt xe mô tô biển kiểm soát 98G1-XX.38 ra về còn A Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 chở A Tngồi giữa, L ngồi sau đi theo hướng từ cầu DS đi Quốc lộ 37 đến Bệnh viện đa khoa A Q. Khi đi đến ngã tư TP tại km số 60 + 500m, Quốc lộ 17 thuộc địa phận tổ dân phố QT, phường TP, thành phố BG, tỉnh BG do A Tđiều khiển xe mô tô di chuyển với tốc độ cao và vượt đèn đỏ đi qua ngã tư nên đâm vào sườn trái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-XX.94 kéo theo sơ mi rơi moóc tải biển kiểm soát 98R-XX.43 do anh LMHđiều khiển đi theo hướng từ phường NH đi phường NB. Hậu quả làm A Tbị chết tại chỗ, A Tvà L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh BG.

Kết quả xét nghiệm hóa sinh ngày 09/12/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh BG xác định: DVT có định lượng Ethanol trong máu là 32,06mg/dL; PHT có định lượng Ethanol trong máu là 96.6mg/dL; DVL có định lượng Ethanol trong máu là 207.3mg/dL. Đối với anh LMH không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Kết quả xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh BG xác định: Không có thông tin, dữ liệu cấp giấy phép lái xe cho DVT. Sở Giao thông vận tải tỉnh BG cấp giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310166858XX ngày 23/7/2021 cho anh LMH.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định và xác định nơi xảy ra tai nạn tại Km 60 + 500m Quốc lộ 17 thuộc

khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 17 với Quốc lộ 37 và đường VVK, có mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Đường Quốc lộ 17 được chia thành hai chiều phương tiện chuyển động, rộng 35m, chiều chuyển động bên phải rộng 12m. Trước khu vực giao nhau tại các đầu đường có lắp đèn tín hiệu giao thông và kẻ vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-XX.94 kéo theo phía sau sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R-XX.43 và xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 4XX.81.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi DVT, khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-XX.94 kéo theo phía sau sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 98R-XX.43 và xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 theo quy định.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân chết của DVT và cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông.

Kết L giám định tử thi số 4786/KLGĐTT-TTPY ngày 30/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh BG kết L: Nguyên nhân chết của DVT do Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Kết L giám định số 174/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết L:

“1. Dấu vết chùn cong, trượt xước sơn, kim loại, bám dính chất màu đen - trắng - xanh tại phía sau khung bảo vệ sườn bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98C - XX.94 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R - XX.43, có hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau (ảnh số 5, 6, 12, 13 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng tại mặt nạ, khung kim loại gắn mặt nạ, đầu trên giảm xóc trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 4XX.81, trong tư thế đứng, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 9, 10, 11, 16 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 4XX.81 gồm: đầu tay nắm, giảm xóc trước, may ơ và la zăng bánh trước, ống xả, chân phanh, đỡ chân trước, vỏ máy, giá gắn đỡ chân sau, ốp sườn, tay xách phía sau, biển số (ảnh số 13, 15 và từ ảnh 31 đến 40 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 4XX.81 đổ nghiêng phải, bị đẩy, rê trượt trên mặt đường tạo nên, đồng thời tạo nên hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 2 trên hiện trường.

2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 4XX.81 với xe ô tô biển kiểm soát 98C - XX.94 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R - XX.43 trên mặt đường tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 2, thuộc khu vực giao nhau giữa đường Quốc lộ 17 với tuyến đường Võ Văn Kiệt và đường Quốc lộ 37.

3. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C - XX.94 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R - XX.43 chuyển

động tiến theo hướng xã NHđĩ xã TP va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 4XX.81 từ bên trái chuyển động đến (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 98C - XX.94 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R - XX.43).

4. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 4XX.81 với xe ô tô biển kiểm soát 98C - XX.94 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R - XX.43, không xác định được hai phương tiện có va chạm với phương tiện nào khác hay không, do sau khi xảy ra tai nạn các chi tiết nhựa, kim loại trên hai phương tiện gãy vỡ khuyết, biến dạng.

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.”

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các file video trích xuất từ camera tại khu vực hiện trường và từ camera hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 36C-382.12. Kết L giám định số XX91 ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết L:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Trích xuất được 18 (mười tám) hình ảnh liên quan đến vụ việc có trong file video gửi giám định.”

Trong quá trình điều tra, DVL khai nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 là của L. Buổi tối ngày 08/12/2024, L giao xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 cho Thẻ điều khiển chở T và L trong tình trạng Thẻ đã sử dụng rượu dẫn đến tai nạn giao thông làm Thẻ bị chết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG xác định địa điểm giao xe. Kết quả, PHT và DQL xác định DVL giao xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 cho DVT điều khiển là tại chiều đường bên phải đường VVK theo hướng cầu DSđĩ Quốc lộ 37 thuộc địa phận tổ dân phố Sòì, phường DS, thành phố BG, tỉnh BG. Tại vị trí xác định giao xe cách chân cầu DStheo chiều di chuyển là 830m.

Đối với PHT và DVL bị thương do tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích nhưng L và T từ chối giám định.

Kết L định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng (nay là thành phố BG), tỉnh BG kết L: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2-4XX.81 bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị thiệt hại là 9.500.000 đồng. Xe chiếc xe sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R-XX.43 bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 2.000.000 đồng.”

Tại Cơ quan điều tra bị cáo DVL đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trên.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 24/03/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG đã truy tố bị cáo DVL về tội “Giao cho người không đủ điều kiện

điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử công bố lời khai của đại diện theo pháp luật của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì về các tài liệu Hội đồng xét xử đã công bố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BG giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo DVL từ 07 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh BG nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường TL giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường TL giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98B2-4XX.81 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với bản L tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh L gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đều nhận thức được về việc làm của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, đủ căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, Hội

đồng xét xử căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan toàn diện nội dung vụ án, có đủ cơ sở kết L: DVL sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81. Buổi tối ngày 08/12/2024, L cùng DVT, PHT, DQL uống rượu với nhau tại quán của anh NVT, sinh năm 1992 ở tổ DPN, phường NH, thành phố BG, tỉnh BG. Khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, A L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 chở L còn A Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98G1-XX.38 chở A Tra về. Khi đi đến khu vực cầu DS thì A T bị ngã xe làm A T bị sảy sát da. A T gọi điện cho L bảo quay lại để đưa T đi sơ cứu. L biết rõ DVT đã sử dụng rượu (nồng độ cồn trong máu là 32,06mmol/l) nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 chở A T và L đưa A T đi bệnh viện. Anh Tể điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã tư TP thuộc địa phận phường TP, thành phố BG, tỉnh BG do đi với tốc độ cao và vượt đèn đỏ nên xe mô tô do anh Tể điều khiển đã lao vào sườn bên trái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-XX.94 kéo theo phía sau sơ mi rơi moóc tải biển kiểm soát 98R-XX.43 do anh LMH điều khiển di chuyển theo hướng phường NH đi phường NB. Hậu quả làm A T bị chết. DVL biết rõ DVT đã sử dụng rượu nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 98B2-4XX.81 cho anh Tể điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn làm anh Tể bị chết, vi phạm khoản 7 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi giao phương tiện giao thông cho người đã uống rượu bia, không đủ điều kiện để tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ.

[4.2] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.3] Xét về tình tiết giảm nhẹ thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo

thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, không có thu nhập, hiện tại bị cáo đang bị chấn thương do tai nạn giao thông, không có khả năng lao động nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh LMH đã tự nguyện hỗ trợ gia đình DVT 73.000.000 đồng, hỗ trợ DVL 20.000.000 đồng và hỗ trợ anh PHT 2.000.000 đồng. Đến nay, đại diện theo pháp luật của bị hại, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-XX.94, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R-XX.43 (kèm theo giấy tờ xe) thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH TM&DV vận tải Xuân Khánh do ông Ngô XK là giám đốc công ty đại diện theo pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Khánh, đến nay anh Khánh không yêu cầu bồi thường.

[7.2] Cơ quan điều tra đã trả lại anh LMH 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 310166858545 và 01 Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải. Đến nay anh Hùng không có yêu cầu gì.

[7.3] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave @, màu sơn trắng-đen-bạc, số khung 1216DY696117, số máy HC 12E5696180, biển kiểm soát 98B2-4XX.81 (xe mô tô bị hư hỏng hoàn toàn do tai nạn giao thông): Đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo L là phù hợp quy định khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với anh LMH là người điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-XX.94, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R-XX.43 đi đúng quy định và không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng cũng như mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo DVL **08 (Tám)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh BG nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo DVL cho Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố BG, tỉnh BG giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo DVL.

2. Về vật chứng: Trả lại bị cáo DVL 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave @, màu sơn trắng-đen-bạc, số khung 1216DY696117, số máy HC 12E5696180, biển kiểm soát 98B2-4XX.81 (xe mô tô bị hư hỏng hoàn toàn do tai nạn giao thông, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/03/2025) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo DVL phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- Công an tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng